

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày 10-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Viết

Ông Trần Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1824/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt C, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Út C1, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1948/QĐ-XPHC ngày 24/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt tổng số tiền là 76.500.000 đồng về hành vi *khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ, cửa sông; cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; khối lượng khoáng sản (cát sông) đã khai thác là 24,4881m³*, chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Hoài T, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 55 phút ngày 03/12/2024, Tổ công tác của Công an huyện M, tỉnh Bến Tre phát hiện quả tang Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1 sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát (ghè gỗ do T1 thuê lại của ông Lương Hoài T), có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đang khai thác cát sông trái phép tại tọa độ X: N01133989; Y: E00560493 trên tuyến sông H, thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đo kiểm tra thực tế khối lượng cát trong khoang chứa của ghe gỗ là 9,04m³.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 ghe gỗ không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 32,1 tấn, có chiều dài boong chính 16,4m; chiều rộng boong chính 2,8m; chiều cao 2m, đã qua sử dụng;

- 01 máy chính (máy đẩy ghe) không rõ nhãn hiệu, công suất, số hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, công suất, số hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 hệ thống bơm, hút cát tự chế gồm: 01 đầu bơm hút dùng để bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện, có 01 đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên ghe bằng nhựa, màu nâu dài 16m, chu vi ống 0,56m, cuối ống được nối với ống sắt dài 5,2m, chu vi ống kim loại 0,57m, đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 1,5m, chu vi ống 0,56m; 01 đầu bơm hút cát dùng để bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ, có 01 đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 07m, chu vi 0,4m, đầu còn lại gắn với ống nhựa dài 07m, chu vi dài 0,35m, đã qua sử dụng;

- Cát sông, khối lượng 9,04m³ (sau khi thu giữ đã thu mẫu 05kg cát để phục vụ giám định). (Hiện đã tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 238/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre);

- 01 mẫu cát sông chứa trong keo nhựa, ký hiệu KS1-03/12/2024, được dán niêm phong của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (mẫu cát còn lại sau khi trưng cầu giám định).

Quá trình điều tra, Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1 khai nhận: Vào chiều ngày 03/12/2024, T1 điện thoại cho C thuê C đi bơm hút cát trái phép thì C đồng ý. Để thực hiện ý định, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày C đến nơi T1 đang neo đậu ghe tại khu vực sông V thuộc xã T, huyện M; khi C đến nơi thì T1 đã có mặt, sau đó T1 kêu C mở dây cột ghe gỗ, T1 điều khiển ghe gỗ không biển kiểm soát có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đi hướng ra sông H. Khi đến vị trí hút cát, T1 điều khiển ghe gỗ chậm lại, C lên phía trước mũi ghe mồi nước vào đầu bơm nước, khởi động máy hút cát, gạt cần toi thả ống hút cát có gắn đầu sào hút cát bằng kim loại xuống sông để hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong quá trình

hút cát, T1 điều khiển để cố định ghe không cho bị trôi, C ở phía trước vận hành máy, hệ thống bơm hút cát. C và T1 khai thác cát khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

* Theo Công văn số 322/STNMT-QLTNB&KTTV ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh B xác định:

- Vị trí có tọa độ X: N011133989; Y: E00560493 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$ múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông H xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị trí tọa độ này, Ủy ban nhân dân tỉnh B không có cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào.

- Trong hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản không có Giấy phép khai thác khoáng sản cho Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1.

* Theo Kết luận giám định tư pháp ngày 17/02/2025 của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định: Mẫu cát sông ký hiệu KS1-03/12/2024, trong vụ khai thác cát trái phép vào ngày 03/12/2024, trên tuyến sông H thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B gửi giám định là khoáng sản.

* Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định: 9,04m³ cát sông do Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1 khai thác ngày 03/12/2024, trên tuyến sông H thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre là 596.640 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Nhựt C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSBT-P1 ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Nhựt C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Nhựt C khai nhận: Vào chiều ngày 03/12/2024, Nguyễn Minh T1 điện thoại thuê bị cáo tới đi bơm cát trái phép, bị cáo đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo đến nơi neo đậu phương tiện, T1 kêu bị cáo mở dây cột ghe gỗ, T1 điều khiển ghe gỗ không biển kiểm soát, gắn hệ thống bơm hút cát tự chế hướng ra sông H. Đến vị trí hút cát cách bờ xã T khoảng 200 mét, bị cáo và T1 thấy có nhiều ghe gỗ đang hút cát trái phép thì T1 điều khiển ghe chậm lại, bị cáo mở nước vào đầu bơm nước, khởi động máy hút cát, gạt cần tời thả ống hút cát có gắn đầu sào hút kim loại xuống sông để hút cát vào khoang chứa ghe gỗ. Bị cáo và T1 khai thác cát khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện quả tang. Tổ công tác xác định tọa độ X: N01133989, Y: E00560493, lập biên bản đo xác định khối lượng cát trong khoang chứa ghe gỗ khai thác được là 9,04m³, bị cáo có chứng kiến Tổ công tác thu mẫu cát sông trong khoang chứa ghe gỗ.

Phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát là của ông Lương Hoài T. Triều thuê bị cáo đi hút cát trái phép tiền công là 250.000 đồng/chuyến, bị cáo chưa nhận tiền công. Bị cáo không được cơ quan chức năng nào cấp phép khai thác cát sông. Vị trí bị cáo và T1 khai thác cát vào ngày 03/12/2024 cũng không được cấp phép khai thác cát sông. Vào ngày 24/5/2023, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép với khối lượng 24,4881m³ và sử dụng trái phép tài sản của người khác, số tiền phạt chính là 76.500.000 đồng, số tiền phạt bổ sung là 26.082.640 đồng, bị cáo chưa đóng tiền phạt. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng anh Nguyễn Minh T1 trình bày lời khai: Vào chiều ngày 03/12/2024, ông điện thoại thuê Nguyễn Nhựt C tới đi bơm cát trái phép, C đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, C đến nơi đậu phương tiện; C mở dây cột ghe gỗ, ông điều khiển ghe gỗ không biển kiểm soát, gắn hệ thống bơm hút cát tự chế hướng ra sông H. Đến vị trí hút cát cách bờ xã T khoảng 200 mét, C vận hành hệ thống bơm hút cát để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa ghe gỗ, ông điều khiển ghe cố định để không bị trôi ghe. C và ông khai thác cát khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện quả tang. Tổ công tác xác định tọa độ X: N01133989, Y: E00560493, lập biên bản đo xác định khối lượng cát trong khoang chứa ghe gỗ khai thác được là 9,04m³, ông có chứng kiến Tổ công tác thu mẫu cát sông trong khoang chứa ghe gỗ. Phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát, gắn hệ thống bơm hút cát là của ông Lương Hoài T do ông thuê lại để đi mua cát. Ông mới thuê C thuê bơm cát chuyển đầu, tiền công là 250.000 đồng/chuyến, ông chưa trả tiền công cho C. Ngày 03/12/2024, C và ông sử dụng ghe gỗ đi hút cát trái phép là tự ý thực hiện, không có ai yêu cầu, xúi giục. Ngày 09/01/2025, ông bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 238/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát lòng sông trái phép và không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư với tổng số tiền 27.500.000 đồng, đồng thời bị tịch thu toàn bộ tang vật là 9,04m³ cát lòng sông đã khai thác trái phép, hiện ông chưa nộp phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Hoài T trình bày lời khai: Phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát mà Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1 sử dụng đi khai thác cát trái phép ngày 03/12/2024 là do ông chủ sở hữu, phương tiện này ông mua lại của một người dân ở tỉnh Tiền Giang, mục đích mua ghe về để đi mua cát ở mỏ rồi bán lại, sau này do ông bận làm cây giống nên ít sử dụng ghe. Vào ngày 02/12/2024, T1 hỏi thuê ghe đi mua cát về bán lại, ông và T1 chưa làm hợp đồng, chưa thống nhất giá thuê ghe. Việc C và T1 đi hút cát trái phép là tự ý thực hiện, ông không có yêu cầu hay thuê C và T1 đi hút cát trái phép. Ông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh B trả lại đầy đủ ghe gỗ và dụng cụ bơm hút cát trên ghe vào ngày 13/01/2025, ông đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 239/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi không có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo quy định, ông đã nộp phạt xong vào ngày 13/01/2025.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBT-P1 ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Nhựt C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt C từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Trả về môi trường tự nhiên: 01 mẫu cát sông chứa trong keo nhựa, ký hiệu KS1-03/12/2024, được dán niêm phong của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (mẫu cát còn lại sau khi trưng cầu giám định).

- Bị cáo không tranh luận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo ở ngoài nuôi mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát

sông) trái phép, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cấp phép khai thác khoáng sản; nhưng vào lúc 21 giờ 55 phút ngày 03/12/2024, Nguyễn Nhựt C đã cùng với Nguyễn Minh T1 tiếp tục sử dụng phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đến khu vực sông H có toạ độ X: NO1133989; Y: E00560493 trên tuyến sông H thuộc thủy phận xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre để hút cát trái phép từ lòng sông lên khoang chứa của ghe, khi cả hai đang khai thác cát trái phép thì bị lực lượng Công an phát hiện quả tang, khối lượng cát sông trong khoang chứa ghe gỗ do C và T1 đã khai thác trái phép là 9,04m³, trị giá 596.640 đồng.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông trên tuyến sông H thuộc thủy phận xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì Ủy ban nhân dân tỉnh B không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng 9,04m³ cát; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBT-P1 ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Nhựt C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung *“Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm thuê kiếm tiền lo cho gia đình; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản (cát sông) và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông vào ngày 03/12/2024 thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép; bị cáo sử dụng ghe gỗ có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế, thực hiện bơm hút cát sông trái phép vào thời điểm đêm tối để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, tại thời điểm cơ quan chức

năng kiểm tra phát hiện hành vi khai thác cát sông trái phép của bị cáo thì khối lượng cát sông mà bị cáo đã khai thác trái phép được xác định là $9,04\text{m}^3$. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa tiền sự nên xét về nhân thân là không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo *là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt chính là 76.500.000 đồng và số tiền phạt bổ sung là 26.082.640 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng $24,4881\text{m}^3$, chưa nộp phạt, chưa được xóa tiền sự, đến ngày 03/12/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng $9,04\text{m}^3$ cát sông, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo và lần này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy trong giai đoạn hiện nay, tình hình khai thác cát trên sông diễn ra phức tạp, đã gây sạt lở đất canh tác, sạt lở bờ sông, gây bức xúc trong nhân dân. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ghe gổ, không biển kiểm soát cùng hệ thống bơm hút cát trên ghe gổ thuộc sở hữu của ông Lương Hoài T do Nguyễn Nhựt C và Nguyễn Minh T1 sử dụng khai thác cát trái phép bị bắt quả tang và thu giữ vào ngày 03/12/2024.

Hiện tài sản này đã được Cơ quan điều tra giao trả xong cho ông Lương Hoài T vào ngày 13/01/2025, nên không xem xét.

- Đối với cát sông khối lượng 9,04m³ (sau khi thu giữ đã thu mẫu 05kg cát để phục vụ giám định). Hiện đã tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 238/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, nên không xem xét.

- Đối với 01 mẫu cát sông còn lại sau khi trưng cầu giám định, cần trả lại môi trường tự nhiên là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

- Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Minh T1 có hành vi khai thác cát trái phép cùng với Nguyễn Nhựt C nhưng chưa có tiền sự về hành vi khai thác tài nguyên (cát sông) trái phép, nên không cấu thành tội phạm. Ngày 09/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 238/QĐ-XPHC với số tiền 25.000.000 đồng về hành vi *khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản cơ quan Nhà nước có thẩm quyền* và với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư* đối với Nguyễn Minh T1 là có căn cứ.

- Đối với ông Lương Hoài T là chủ sở hữu ghe gỗ không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát, việc C và T1 khai thác cát sông trái phép thì ông T không có yêu cầu và không có thuê nhưng ông T không có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo quy định, nên ngày 09/01/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 239/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt C 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;